|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**ĐỀ ÁN**

**Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**

**của Bộ Tư pháp nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTP ngày tháng năm của Bộ Tư pháp Về việc đề nghị ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ)*

# Phần thứ nhất

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/2017/NĐ-CP

Ngày 16/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Nghị định số 96/2017/NĐ-CP), qua 04 năm triển khai thực hiện, Bộ Tư pháp đánh giá tình hình sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Bộ như sau:

# I. Về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP

Ngay sau khi Nghị định số 96/2017/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực, Bộ Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện Nghị định cụ thể như: Trình thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số [1902/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-1369-qd-ttg-2013-danh-sach-don-vi-su-nghiep-truc-thuoc-bo-tu-phap-203799.aspx) ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp; ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ban hành kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-BTP ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; ban hành Đề án Kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (Quyết định số 1610/QĐ-BTP ngày 05/10/2017) trong đó hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức, cán bộ thuộc đơn vị mình, xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo quy định của Nghị định số 96/2017/NĐ-CP. Bộ Tư pháp đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ phù hợp với quy định mới của Nghị định số 96/2017/NĐ-CP.

# II. Về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp

Nghị định số 96/2017/NĐ-CP và các văn bản có liên quan quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực công tác pháp luật và tư pháp đã cụ thể hoá, phù hợp với quan điểm, định hướng, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, cải cách hành chính, cải cách pháp luật và tư pháp đối với tổ chức và hoạt động của ngành Tư pháp. Cụ thể như sau:

**1.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của Bộ Tư pháp được tổ chức theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm không chồng chéo với các Bộ, ngành khác; phân công nhiệm vụ rõ ràng ở từng cấp, từng cơ quan trong hệ thống các cơ quan tư pháp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước với hoạt động sự nghiệp, cung cấp dịch vụ công.

- Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong công tác xây dựng pháp luật dần được hoàn thiện, hình thành cơ chế thống nhất, đồng bộ từ khâu xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, hợp nhất, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, góp phần đẩy nhanh quá trình soạn thảo, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Theo yêu cầu cải cách hành chính, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp đã được quy định cụ thể, phân định rõ ràng, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ, quyền hạn với các cơ quan khác. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, trong thời gian qua, nhiều lĩnh vực công tác tư pháp đã được phân cấp mạnh mẽ cho cơ sở nhằm tăng cường tính chủ động trong thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, cơ quan và tổ chức. Cùng với đó là việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, quy chế, nội quy làm việc. Nhờ đó đã làm rõ được thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp, từng đơn vị trong hệ thống các cơ quan tư pháp.

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành Tư pháp đối với các lĩnh vực công tác tư pháp được hình thành phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác quản lý nhà nước, theo đó Bộ tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chính sách. Quá trình đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành đã chú trọng đến việc hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp theo hướng đồng bộ, thực chất; bảo đảm từ xây dựng thể chế, chính sách, chiến lược phát triển đến tổ chức thực thi, thanh tra, kiểm tra.

**2.** Phân cấp quản lý trong các lĩnh vực công tác tư pháp đã được đẩy mạnh, được thực hiện một cách toàn diện trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp, qua đó đã góp phần vào việc đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng cấp trung ương tập trung vào việc quản lý vĩ mô, ban hành thể chế, chính sách, tổ chức thực hiện và bảo đảm quản lý thống nhất theo quy định pháp luật trong phạm vi cả nước, từng bước nâng cao hiệu quả trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

Nội dung phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, THADS, thi hành án hành chính, bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính… cơ bản là phù hợp về thẩm quyền, tạo thuận lợi tiếp cận và giải quyết công việc cho người và doanh nghiệp và đã được triển khai thông suốt trên thực tế, không có sự mâu thuẫn, chồng chéo. Pháp luật đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan trong hoạt động quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực cụ thể. Việc phân quyền giữa Trung ương và địa phương, phân cấp giữa Chính phủ với Bộ Tư pháp, giữa Bộ Tư pháp với UBND cấp tỉnh trong các lĩnh vực quản lý nêu trên đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong các văn bản quy phạm pháp luật.

**3.** Công tác hoàn thiện thể chế và đổi mới phương thức quản lý các lĩnh vực tư pháp được thực hiện có hiệu quả theo đúng mục tiêu, yêu cầu của các chiến lược về hoàn thiện pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, cụ thể:

- *Công tác THADS:* Hệ thống THADS tiếp tục được kiện toàn và ngày càng phát triển bền vững. Công tác phối hợp, nhất là phối hợp liên ngành trong công tác THADS được chú trọng và phát huy hiệu quả. Kết quả THADS cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu được Quốc hội giao. Thừa phát lại được mở rộng thí điểm và thành công, được Quốc hội ghi nhận, cho triển khai chính thức.

- *Quản lý nhà nước đối với công tác hành chính tư pháp* được tăng cường và từng bước được đổi mới theo hướng hiện đại hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân. Việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch năm 2014 (có hiệu lực thi hành từ 1/1/2016) đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần thực hiện hiệu quả công tác quản lý dân cư, quản lý xã hội trên phạm vi cả nước, đồng thời bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

- *Công tác bổ trợ tư pháp* trên phạm vi cả nước đạt nhiều kết quả nổi bật: thể chế trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp đã cơ bản được hoàn thiện với 6 Luật trong lĩnh vực này như Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật Công chức năm 2014, Luật Luật sư sửa đổi năm 2012, Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi năm 2020) và nhiều nghị định hướng dẫn thi hành. Công tác bổ trợ tư pháp được đẩy mạnh xã hội hóa cùng với tăng cường thanh tra, kiểm tra theo đúng chủ trương của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp năm 2020.Việc phát triển các nghề tư pháp như luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, quản tài viên và các tổ chức hành nghề trong các lĩnh vực này đạt nhiều kết quả với nhiều đề án đổi mới, chiến lược phát triển nghề trong lĩnh vực giám định tư pháp, luật sư, công chứng, đấu giá tài sản…đáp ứng tốt hơn nhu cầu dịch vụ pháp lý của người dân, doanh nghiệp.

- *Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)* trên phạm vi toàn quốc đã có sự chuyển hướng trọng tâm theo yêu cầu cải cách tư pháp, tăng cường tiếp cận pháp luật và tư pháp cho người dân: thể chế trong lĩnh vực TGPL đã cơ bản được hoàn thiện với Luật TGPL năm 2017 và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Trong những năm qua, trách nhiệm Nhà nước bảo đảm TGPL đã khẳng định, đồng thời thu hút tham gia của xã hội và đã đạt được nhiều thành tựu, qua đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL.

- *Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở* được chú trọng và tăng cường hơn; thể chế, chính sách về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở được hoàn thiện, tạo sự chuyển biến về chất trong các lĩnh vực công tác này.

- *Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật* đạt được nhiều kết quả quan trọng. Bộ Tư pháp ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong bảo đảm yêu cầu pháp lý phục vụ hội nhập sâu rộng của đất nước; việc đại diện pháp lý cho Chính phủ giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế bước đầu đạt nhiều kết quả. Hợp tác trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật được đẩy mạnh trên cả 3 phương diện (song phương, đa phương và đa phương khu vực), trong đó đã củng cố, nối lại và làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác truyền thống và mở rộng quan hệ hợp tác mới với các nước và các tổ chức quốc tế, phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

# III. Về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP và Quyết định số 1902/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp và các văn bản liên quan (sau đây gọi là Quyết định số 1902/QĐ-TTg), theo chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW, từ năm 2017 đến năm 2021 Bộ Tư pháp đã sắp xếp, giảm từ **36** xuống còn **3** đơn vị thuộc Bộ (22 tổ chức hành chính, 11 đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và 10 đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục – đã giảm 02 đơn vị sự nghiệp).[[1]](#footnote-1) Cơ cấu tổ chức của Bộ hiện nay gồm có:

## 1. Các tổ chức hành chính thuộc Bộ

Về số lượng tổ chức hành chính thuộc Bộ: Thực hiện Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, Bộ Tư pháp có 22 tổ chức hành chính thuộc Bộ, bao gồm: 01 Tổng cục, 11 Cục, 8 Vụ, 2 tổ chức tương đươngVăn phòng Bộ, Thanh tra Bộ); ngoài ra, Bộ có 01 tổ chức đặc thù tương đương cấp Vụ là Văn phòng Đảng - Đoàn thể. Bộ đã điều chỉnh lại nhiệm vụ giữa một số đơn vị thuộc Bộ, kiện toàn cấp phòng từ 90 phòng xuống còn 77 phòng (giảm 13 phòng) từ cuối năm 2017 đến 2021; 11/22 đơn vị đã cắt giảm đầu mối đơn vị cấp phòng (chiếm 50% số lượng đơn vị được ban hành chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo Nghị định số 96/2017/NĐ-CP) với tỉ lệ cắt giảm từ 20% trở lên đầu mối đơn vị cấp phòng[[2]](#footnote-2).

Theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP), nhóm các đơn vị tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quản lý điều hành nội bộ bao gồm:

*a) Văn phòng và Thanh tra*

- *Văn phòng* là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp về chương trình, kế hoạch công tác và phục vụ các hoạt động của Bộ; giúp Bộ trưởng tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Bộ. Văn phòng thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật, tài sản, kinh phí hoạt động, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc; phục vụ chung cho hoạt động của Bộ và công tác quản trị nội bộ; thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định hoặc do Bộ trưởng giao. Văn phòng được thành lập phòng phù hợp với nhiệm vụ công tác được giao. Số lượng phòng được quy định trong Nghị định số 96/2017/NĐ-CP có 8 phòng.

*- Thanh tra* là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc ngành, lĩnh vực Bộ quản lý theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra. Thanh tra có con dấu và tài khoản riêng; được thành lập các phòng nghiệp vụ theo quy định của pháp luật. Số lượng phòng được quy định trong Nghị định số 96/2017/NĐ-CP là có 5 phòng.

*b) Các Vụ thuộc Bộ*

Theo Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, Bộ Tư pháp có 8 Vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực công tác tư pháp thuộc thẩm quyền và thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác quản lý nội bộ của Bộ.[[3]](#footnote-3) Các Vụ (trừ Vụ Thi đua - Khen thưởng) được tổ chức thành các Phòng, trên cơ sở các nhiệm vụ có tính ổn định, thường xuyên và có tính độc lập nhất định, không chồng chéo, trùng lặp với các phòng khác.

*c) Các Cục thuộc Bộ*

Theo Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, Bộ Tư pháp có 11 Cục thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

Trong đó, Cục Kế hoạch - Tài chính thực hiện chức năng quản trị nội bộ. Cục Kế hoạch - Tài chính đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thống kê, đấu thầu, đầu tư công, quản lý hoạt động xây dựng và mua sắm tài sản tập trung theo quy định của pháp luật, đặc biệt là yêu cầu quản lý, phân bố kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của hệ thống cơ quan THADS từ Trung ương tới địa phương (gồm Tổng cục THADS, 63 Cục THADS cấp tỉnh và hơn 700 Chi cục THADS cấp huyện) và quản lý các dự án đầu tư xây dựng.

*d) Tổng cục thuộc Bộ*

Bộ Tư pháp có 01 Tổng cục là *Tổng cục THADS (THADS)* thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác THADS và thi hành án hành chính trong phạm vi cả nước; thực hiện quản lý chuyên ngành về THADS và thi hành án hành chính theo quy định của theo quy định của Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tổng cục có Văn phòng, 06 Vụ nghiệp vụ và Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin. Chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục THADS phù hợp với quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP), không có sự chồng chéo giữa các đơn vị, bảo đảm tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương đường lối của Đảng.

Theo quy định tại Điều 13 Luật THADS năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật THADS, theo đó, hệ thống cơ quan THADS chức và quản lý tập trung, thống nhất tổ chức cơ quan THADS địa phương gồm có:

- Ở cấp tỉnh: Cục THADS là cơ quan THADS trực thuộc Tổng cục THADS thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật THADS. Cục THADS có chức năng THADS, thi hành án hành chính, có nhiệm vụ giúp Tổng Cục trưởng Tổng cục THADS quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan THADS địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Cục THADS có các phòng chuyên môn trực thuộc. Hiện nay, cơ bản THADS đều có Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại và tố cáo. Đối với tỉnh, thành phố lớn, do quy mô tổ chức cán bộ và khối lượng việc lớn nên Cục có thêm Phòng Tổ chức cán bộ và Phòng Kế hoạch - Tài chính. Cục trưởng Cục THADS tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục THADS và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục THADS tỉnh. Cục THADS chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 173 Luật THADS, có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cùng cấp về chủ trương, biện pháp tăng cường công tác THADS trên địa bàn và thực hiện báo cáo công tác THADS trước Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật.

- Ở cấp huyện: Chi cục THADS huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh là cơ quan trực thuộc Cục THADS tỉnh, thực hiện chức năng THADS và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục THADS tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục THADS huyện. Chi cục THADS chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 174 Luật THADS, có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cùng cấp về chủ trương, biện pháp tăng cường công tác THADS trên địa bàn và thực hiện báo cáo công tác THADS trước Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Cục THADS cấp tỉnh và Chi cục THADS cấp huyện như hiện nay là phù hợp, không có sự chồng chéo giữa các đơn vị, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương đường lối của Đảng. Theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP thì có 03 tiêu chí thành lập Tổng cục thuộc Bộ. Qua rà soát, Tổng cục THADS đáp ứng đầy đủ các tiêu chí thành lập Tổng cục, cụ thể như sau:

*(i) Có đối tượng quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội:* Đối tượng quản lý nhà nước về THADS và THAHC được thực hiện theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. THADS có vai trò quan trọng trong hoạt động tư pháp nói chung và quá trình giải quyết vụ án nói riêng. Cụ thể, THADS là khâu cuối cùng của quá trình tố tụng, là khâu quyết định công lý có được thực thi hay không. Đây là hoạt động của Nhà nước nhằm đưa bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được thi hành trên thực tế nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, thi hành án nói chung và THADS nói riêng đã trở thành một nguyên tắc hiến định như đã nêu trên.

*(ii) Chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương:* Mô hình cơ quan THADS, hành chính hiện nay bảo đảm tính độc lập, chịu trách nhiệm trước pháp luật của cơ quan THADS và Chấp hành viên, không ảnh hưởng đến tính khách quan trong thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Đồng thời cũng phù hợp với yêu cầu của công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập kinh tế quốc tế, đề cao tính độc lập trong hoạt động tư pháp và thi hành án, hạn chế, phòng ngừa sự can thiệp trái pháp luật của cơ quan, tổ chức trong công tác thi hành án. Phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng về việc xây dựng tổ chức cơ quan thi hành án theo hướng gọn đầu mối (Nghị quyết Trung ương 8 khóa II, đến Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII, Nghị quyết số 48- NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Do tính đặc thù của công tác thi hành án hành chính (THAHC), đối tượng phải thi hành án chính là chính quyền các cấp nên việc giao Ủy ban nhân dân các cấp quản lý, chỉ đạo công tác THADS, THAHC sẽ không bảo đảm tính khách quan trong thi hành bản bán, Quyết định của Tòa án (người phải thi hành án đồng thời là người phải tổ chức thi hành án). Việc tổ chức theo ngành dọc còn bảo đảm sự quản lý, chỉ đạo thống nhất, thông suốt, nhanh chóng về chuyên môn nghiệp vụ và về công tác cán bộ. Bộ Tư pháp sẽ chủ động tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái theo nhu cầu công việc phát sinh trong thực tế.

*(iii) Được phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực:* Theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật THADS thì Tổng cục THADS là đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác THADS và thực hiện quản lý chuyên ngành về THADS theo quy định của Chính phủ. Hiện nay, Tổng cục THADS được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân cấp, ủy quyền để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực THADS và thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Hệ thống THADS được tổ chức độc lập theo ngành dọc, chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục THADS và các cơ quan THADS địa phương được quy định cụ thể trong Luật THADS và Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg. Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Hệ thống THADS như hiện nay là phù hợp, không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành khác và phù hợp với các cơ quan tố tụng như hệ thống tổ chức của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Điều tra.

*e) Văn phòng Đảng - Đoàn thể (không quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2017/NĐ-CP)*

Văn phòng Đảng - Đoàn thể là tổ chức đặc thù của Bộ, được thành lập theo Quy định số 215-QĐ/TW ngày 05/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương. Đảng ủy Bộ Tư pháp đã thành lập Văn phòng Đảng - Đoàn thể của Bộ Tư pháp (đơn vị tương đương cấp Vụ) là đầu mối sinh hoạt hành chính của cán bộ chuyên trách công tác đảng, đoàn thể. Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể tương đương Vụ trưởng của Vụ thuộc Bộ (Quyết định 268/QĐ-BTP ngày 20/10/2014). Văn phòng không có tư cách pháp nhân, không có con dấu và tài khoản riêng. Trong quá trình hoạt động, khi cần thiết được sử dụng con dấu và ký thừa lệnh khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ và Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp.

Văn phòng gồm: Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng và một số cán bộ chuyên trách công tác đảng, đoàn thể. Văn phòng Đảng - Đoàn thể không có cấp phòng, và sử dụng 07 biên chế công chức trong tổng biên chế được giao của Bộ Tư pháp.

*(Chi tiết các tổ chức hành chính thuộc Bộ Tư pháp tại phụ lục kèm theo Đề án này).*

## 2. Các đơn vị sự nghiệp

### *2.1. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ*

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ hiện nay có 11 đơn vị (trong đó 05 đơn vị được quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2017/NĐ-CP và 06 đơn vị quy định tại Quyết định số 1902/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp),[[4]](#footnote-4) cụ thể như sau:

- *Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia* là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, thực hiện chức năng xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về lý lịch tư pháp và thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp do Bộ trưởng giao.

*- Viện Khoa học pháp lý* là đơn vị sự nghiệp nghiên cứu khoa học thuộc Bộ, thực hiện nghiên cứu chiến lược, cơ chế, chính sách về xây dựng, hoàn thiện và thi hành pháp luật, phát triển ngành Tư pháp, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ, góp phần thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý công tác nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

*- Các đơn vị sự nghiệp báo chí, xuất bản* của Bộ hiện nay có 03 đơn vị, bao gồm Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam và Nhà xuất bản Tư pháp. Đây là các đơn vị thực hiện chức năng thông tin, xuất bản nhằm đưa hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp đến với cán bộ, công chức, viên chức và đông đảo công chúng.

*- Các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng của Bộ* hiện nay có 06 đơn vị: Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc (được nâng cấp trên cơ sở Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên), Trường Cao đẳng Luật miền Nam (được nâng cấp trên cơ sở Trường Trung cấp Luật Vị Thanh), Trường Cao đẳng Luật miền Trung (được nâng cấp trên cơ sở Trường Trung cấp Luật Đồng Hới) và Trường Trung cấp Luật Tây Bắc (đang thực hiện thủ tục chuyển giao về UBND tỉnh Sơn la quản lý). Các đơn vị thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về pháp luật cho Bộ, ngành Tư pháp; chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Tư pháp và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### *2.2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, cục thuộc Bộ*

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, cục thuộc Bộ Tư pháp hiện nay có 9 đơn vị, bao gồm 8 đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tư pháp và 01 đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin - truyền thông, cụ thể như sau:

- Các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tư pháp bao gồm 8 đơn vị, trong đó 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, 01 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, 04 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.[[5]](#footnote-5)

- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin truyền thông gồm 01 đơn vị: Trung tâm Thông tin (thuộc Cục Công nghệ thông tin) là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, cục thuộc Bộ Tư pháp đang được Bộ kiện toàn cơ cấu tổ chức và đẩy mạnh cơ chế tự chủ về tài chính theo Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ). Từ năm 2019 đến nay, Bộ Tư pháp giảm 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (đã giải thể Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột, Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật thuộc Cục Công tác phía Nam); nâng cấp 03 Trường Trung cấp luật lên Cao đẳng Luật miền Bắc, Cao đẳng luật Miền Trung, Cao đẳng Luật miền Nam; đang hoàn tất thủ tục chuyển giao Trường Trung cấp Luật Tây Bắc về Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quản lý; đang thực hiện giải thể Ban Quản lý dự án và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch – Tài chính, Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp cũng được đẩy mạnh với 02 đơn vị chuyển từ tự đảm bảo một phần chi thường xuyên sang tự đảm bảo chi thường xuyên (Học viện Tư pháp, Trường Đại học Luật Hà Nội), cơ bản các đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên đều tăng mức độ tự chủ về tài chính. Quá trình kiện toàn, đổi mới tổ chức các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp đảm bảo phù hợp mục tiêu và yêu cầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị quyết số 19-NQ/TW).

# IV. Đánh giá chung

## *1. Về kết quả đạt được*

- Nhìn chung, triển khai Nghị định số 96/2017/NĐ-CP chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp đã từng bước hoàn thiện, góp phần vào việc tổ chức thực hiện hiệu quả, toàn diện các lĩnh vực công tác tư pháp, bảo đảm bám sát định hướng của Đảng và Nhà nước và có những chuyển biến tích cực trên nhiều mặt từ xây dựng và thi hành pháp luật đến quản lý nhà nước các lĩnh vực công tác tư pháp thuộc thẩm quyền. Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương đã thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật, thể chế tạo cơ sở pháp lý cho việc chỉ đạo, điều hành các mặt phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

- Tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp được củng cố, kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động theo yêu cầu kiện toàn Chính phủ các nhiệm kỳ cũng như yêu cầu, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp. Theo Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, tổ chức các đơn vị thuộc Bộ (trừ Vụ Thi đua - Khen thưởng) được cơ cấu thành các Phòng trên nguyên tắc bảo đảm tính chuyên sâu, chuyên môn hoá cao, thuận lợi trong việc xác định trách nhiệm, quy chế, quy trình quản lý và giải quyết các công việc của đơn vị. Hệ thống các tổ chức sự nghiệp thuộc Ngành được hình thành trên nguyên tắc bảo đảm cung cấp dịch vụ công cho xã hội hoặc hỗ trợ thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước của Bộ, Ngành; từng bước điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp để phân định rõ việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ và cung cấp các dịch vụ công.

- Cơ cấu các tổ chức của Bộ Tư pháp phân định theo hai lĩnh vực công tác cơ bản của ngành Tư pháp đó là xây dựng, thi hành pháp luật và quản lý các lĩnh vực công tác tư pháp thuộc thẩm quyền. Cụ thể, nhóm các đơn vị xây dựng, thi hành pháp luật tập trung vào các nhiệm vụ quản lý công tác xây dựng pháp luật thuộc thẩm quyền của ngành Tư pháp như lập chương trình xây dựng văn bản; thẩm định dự án, dự thảo văn bản; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật... Nhóm các đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước công tác tư pháp được phân chia theo các lĩnh vực quản lý công tác tư pháp của Ngành, theo đó gắn liền với việc đề xuất xây dựng và hoàn thiện thể chế; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và thực thi các nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực công tác được phân công. Đồng thời, các tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu, quản lý nội bộ như văn phòng, tổ chức cán bộ, thanh tra... cũng được quan tâm kiện toàn củng cố nhằm hình thành đầy đủ các thiết chế bảo đảm cho sự vận hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành được thông suốt, hiệu quả, chuyên môn hoá, chuyên nghiệp, đổi mới và hiện đại hoá phương thức làm việc.- Tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp đã được kiện toàn khoa học, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý, tính chất hoạt động, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và định hướng của một Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành, hoạt động năng động, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, người dân và có trách nhiệm với dân. Trong giai đoạn 2016-2021 đã và đang thực hiện thu gọn các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ và cấp phòng thuộc các đơn vị, tinh giản biên chế đảm bảo nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP). Hệ thống cơ quan THADS quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả theo hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương với 3 cấp: Tổng Cục, Cục và Chi cục với cơ chế điều hành tập trung, thống nhất bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

## *2. Khó khăn, hạn chế*

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp cũng còn gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Một số đơn vị xây dựng pháp luật, quản lý nhà nước của Bộ có phạm vi, lĩnh vực quản lý rộng, tính chất chuyên sâu, phức tạp, nhiều nhiệm vụ, công việc được giao thêm trong các văn bản của cơ quan cấp trên song biên chế không được bổ sung, hằng năm phải thực hiện tinh giản biên chế nên hiện đang quá tải trong công việc, chất lượng tham mưu, giải quyết một số nhiệm vụ, công việc chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Việc thực hiện giảm số lượng cấp Phòng của một số đơn vị thuộc Bộ trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng nhiều, tính chất công việc ngày càng phức tạp, yêu cầu công việc đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng và tiến độ đang tạo ra sự khó khăn, bất cập, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc của đơn vị; đồng thời, công chức không có cơ hội để được rèn luyện về năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý ở cấp Phòng trước khi bổ nhiệm giữ vị trí lãnh đạo cấp Vụ ở các Vụ tham mưu đa ngành, đa lĩnh vực cũng gặp nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực, công việc được phân công phụ trách.

- Việc sắp xếp, giải thể một số đơn vị mặc dù đã làm tốt công tác tư tưởng và quan tâm giải quyết chế độ, chính sách song vẫn có sự tâm tư và ảnh hưởng tới chế độ, chính sách của cán bộ thuộc diện phải sắp xếp.

- Với sự mâu thuẫn, bất cập giữa xu hướng tăng thêm nhiều nhiệm vụ, công việc của Bộ Tư pháp trong nhiệm kỳ qua và chiều hướng biên chế bị cắt giảm, không được bổ sung cho các nhiệm vụ mới, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP sẽ gặp rất nhiều khó khăn do thiếu biên chế để duy trì tổ chức, đặc biệt là các Cục thuộc Bộ Tư pháp như: Cục Bồi thường nhà nước, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Con nuôi, Cục Công tác phía Nam và Hệ thống các cơ quan THADS ở địa phương, kể cả cấp tỉnh và cấp huyện(51/63 Cục THADS có dưới 30 biên chế; 195/270 phòng thuộc Cục THADS dưới 07 biên chế và **612/702** Chi cục TTHADS có dưới 15 biên chế).

## 3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Những bất cập về tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp xuất phát chủ yếu từ những nguyên nhân khách quan như sau:

***3.1.*** Bộ Tư pháp mới được tái thành lập năm 1981, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp đang trong quá trình hoàn thiện theo yêu cầu hoàn thiện thế chế, cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam nên theo thời gian, Bộ Tư pháp được giao thêm nhiều chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ không ngừng được tăng cường, mở rộng, nhất là trong những năm gần đây song biên chế không được bổ sung hoặc bổ sung rất ít, thực sự chưa tương xứng với các chức năng, nhiệm vụ được giao thêm. Chỉ tính riêng từ sau khi có Nghị định số 96/2017/NĐ-CP đến nay, Bộ Tư pháp được giao thêm rất nhiều nhiệm vụ như: (i) Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Ban hành văn bản QPPL; (ii) Xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm theo Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; (ii) Đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; (iii) Quản lý nhà nước về thừa phát lại theo Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 về tổ chức và hoạt động thừa phát lại; (iii) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP)...

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp còn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền giao thêm nhiều nhiệm vụ trên thực tế như: (i) Tham gia ý kiến pháp lý về các văn bản, đề án, chính sách trong hầu hết các lĩnh vực công tác của Chính phủ; có ý kiến pháp lý để xử lý các vấn đề cụ thể phát sinh; phối hợp sâu rộng hơn với tất cả các Bộ, ngành trong công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật trong mọi lĩnh vực và không chỉ đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật mà còn đối với các đề án, chiến lược, kế hoạch, quy hoạch; (ii) G*iúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính theo* Chỉ thị số 26/CT-TTg Ngày 26/11/2019 *của* Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính; (iii)  *Tăng* cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số nhằm xây dựng, phát triển hệ thống các cơ sở dữ liệu thông tin pháp luật để đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp về tiếp cận chính sách, pháp luật kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện; truyền thông chính sách từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật...; (iv) Là cơ quan đầu mối quốc gia trong thực hiện và chuẩn bị Báo cáo quốc gia định kỳ về việc thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (thông báo tại Công văn số 665/VPCP-NC ngày 11/4/2013 của Văn phòng Chính phủ) và tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tăng cường thực hiện hiệu quả Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên hợp quốc trên phạm vi cả nước... theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ...

***3.2.*** Một số đơn vị của Bộ được thành lập muộn, trong bối cảnh hệ thống chính trị đang thực hiện chủ trương tinh giản theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW dẫn đến biên chế giao cho các đơn vị mới được thành lập không đủ theo các Đề án thành lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ví dụ như Cục Bồi thường nhà nước thành lập năm 2011, theo Đề án thành lập thì Cục được xác định có 33 biên chế song thực tế chỉ được Bộ Nội vụ phân bổ 21 biên chế hoặc Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thành lập năm 2014 và theo Đề án thành lập thì Cục được xác định có 45 biên chế song thực tế chỉ được Bộ Nội vụ phân bổ 24 biên chế, sau đó các đơn vị tiếp tục phải thực hiện tinh giản 10% biên chế theo chủ trương chung. Cùng với đó, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp đều có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của tổ chức, cá nhân. Quá trình hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới cũng như khối lượng công việc ngày càng tăng cho các cơ quan, đơn vị của Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan tham mưu giúp Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về pháp luật và tư pháp, phối hợp với các cơ quan của Quốc Hội, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân trong công tác xây dựng pháp luật, điều tra, truy tố, xét xử… song biên chế còn rất hạn chế.

# Phần thứ hai

# ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN KIỆN TOÀN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ,

# QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TƯ PHÁP

Việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, Ngành Tư pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội - Chính phủ khóa XV được xác định trên cơ sở định hướng về xây dựng và phát triển ngành Tư pháp để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2026, Kết luận số 83-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Kết luận số 84-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và các định hướng về xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước của Đảng và Nhà nước, đồng thời phù hợp với quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

**A. YÊU CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TƯ PHÁP, PHÁP LUẬT**

Trên cơ sở tổng kết 10 năm Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra mục tiêu phát triển tổng thể của Việt Nam tới năm 2030 và tầm nhìn tới năm 2045. Theo đó, “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành ***nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa***” có thu nhập cao. Đến năm 2025, nước ta là “nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp”[[6]](#footnote-6) (GDP bình quân đầu người khoảng 4700-5000 USD từ mức hiện nay là 2.779 USD) và đến năm 2030 là “nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, ***thu nhập trung bình cao***”.[[7]](#footnote-7) Từ thực tiễn cải cách, đổi mới ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế cho thấy những điều kể trên chỉ có thể thực hiện được nếu Việt Nam xây dựng được thể chế phát triển có chất lượng cao cùng một bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị thực sự hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, là nhân tố thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước. Nhận thức được yêu cầu có tính khách quan đó, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định ***thể chế là một trong 3 đột phá chiến lược*** với nội hàm có sự bổ sung, phát triển. Về **thể chế**, cùng với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường đã được xác định, Văn kiện đã mở rộng thành “thể chế phát triển” nói chung, bao gồm cả thể chế về “quản trị quốc gia”, nhấn mạnh khâu tổ chức thực hiện thể chế (“tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp”), thúc đẩy “đổi mới sáng tạo”, tăng cường “kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật”, “*khuyến khích làm giàu theo pháp luật, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu gắn với nâng cao trách nhiệm xã hội*”[[8]](#footnote-8). Để phục vụ mục tiêu phát triển đó, Văn kiện Đại hội XIII đề ra nhiều định hướng cụ thể về hoàn thiện thể chế nói chung và hệ thống pháp luật nói riêng:

***Thứ nhất****,* Văn kiện chủ trương tiếp tục đẩy mạnh quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trong những nhiệm vụ, giải pháp có tính trọng tâm đồng thời yêu cầu phải xây dựng một Chiến lược về chủ đề này. Hiện nay, Bộ Chính trị đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp quốc gia để xây dựng Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, dự kiến sẽ được trình Ban Chấp hành trung ương xem xét, thông qua vào tháng 10/2022. Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV khẳng định “Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tăng cường xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế phải được các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị chú trọng, không ngừng nâng cao chất lượng”.

***Thứ hai,***Văn kiện đã xác định ***hoàn thiện hệ thống pháp luật là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm*** và định ra tầm nhìn xây dựng hệ thống pháp luật đến năm 2030 với nhiều yêu cầu mới, cao hơn về chất. Theo đó, trong thời gian tới cần “đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới.”[[9]](#footnote-9)

***Thứ ba,*** Văn kiện Đại hội XIII coi việc “… thực thi tinh thần ***“thượng tôn pháp luật”***, gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhiệm kỳ Đại hội XIII. Cùng với đó, Văn kiện nêu rõ coi trọng công tác tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn tới. Theo đó, đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả các thiết chế thi hành pháp luật, bảo đảm chấp hành pháp luật nghiêm minh. Tăng cường năng lực dự báo và khả năng phản ứng chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Giảm tối đa rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp.[[10]](#footnote-10)

***Thứ tư****,* Văn kiện Đại hội XIII của Đảng coi trọng việc xử lý các khía cạnh pháp lý của quá trình ***hội nhập***. Cụ thể, Văn kiện chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ am hiểu sâu về luật pháp quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, trước hết là cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết tranh chấp quốc tế. Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết. Bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân Việt Nam trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới hợp tác quốc tế về pháp luật theo hướng chủ động, tích cực, tận dụng hiệu quả các quy tắc, luật lệ quốc tế và tham gia các hoạt động của cộng đồng khu vực và quốc tế; chủ động đề xuất sáng kiến, cơ chế hợp tác trên nguyen tắc cùng có lợi, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, nhằm tạo sự thay đổi về chất trong công tác hợp tác quốc tế về pháp luật. Nghiên cứu giải pháp gia tăng sự hiện diện của chuyên gia pháp luật Việt Nam trong các thiết chế luật pháp quốc tế[[11]](#footnote-11).

***Thứ năm,*** Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng đề cao yêu cầu dân chủ hóa trong quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước. Đặc biệt, lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội, Đảng ta có định hướng về xử lý mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Theo đó, ***Nhà nước*** *xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữa ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh… quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường*. ***Thị trường*** *đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém*. ***Các tổ chức xã hội*** *có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật*. *Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp tham gia hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế thị trường*[[12]](#footnote-12). Riêng về phương châm phát huy dân chủ trong văn kiện lần này, bên cạnh các nội dung “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được đề cập trước đây, văn kiện còn bổ sung thêm nội dung “dân thụ hưởng và dân giám sát”, và chủ trương “*Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*[[13]](#footnote-13).

Những yêu cầu, nhiệm vụ mới kể trên đã được thể chế hóa trong Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội ngày 27/7/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Những yêu cầu, nhiệm vụ mới này liên quan trực tiếp tới chức năng của Bộ Tư pháp giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác xây dựng và thi hành pháp luật, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, công tác hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, đào tạo nhân lực pháp luật, nghiên cứu khoa học pháp lý… đồng thời, đòi hỏi công tác tư pháp, pháp luật nói chung và công tác của Bộ, Ngành Tư pháp phải được nâng lên tầm cao mới. Điều đó chỉ có thể được thực hiện một cách thuận lợi khi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Bộ, ngành Tư pháp được kiện toàn, bổ sung phù hợp.

**B. NGUYÊN TẮC KIỆN TOÀN**

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định 120/2020/NĐ-CP và Công văn số 1156/TTg-TCCV ngày 13/9/2021 của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh chỉ đạo về xây dựng dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Vụ Tổ chức cán bộ đề xuất định hướng, nguyên tắc sắp xếp tổ chức bộ máy các Vụ, cục và tương đương như sau:

**1.** Cơ bản giữ ổn định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ theo Nghị định 96/2017/NĐ-CP; sửa đổi, hoàn thiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Bộ theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao bổ sung.

**2.** Sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp các tiêu chí thành lập Vụ, Cục theo quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; không làm tăng thêm đầu mối đơn vị thuộc Bộ.

**3.** Điều chỉnh biên chế hợp lý giữa các đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất, khối lượng công việc và thực trạng đội ngũ công chức, viên chức của các đơn vị trong phạm vi biên chế của Bộ Tư pháp được phân bổ.

**4.** Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; bảo đảm quyền và lợi ích cho công chức, viên chức bị ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức theo yêu cầu của nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

## C. PHƯƠNG HƯỚNG KIỆN TOÀN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TƯ PHÁP

### I. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Rà soát, bổ sung đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp theo các văn bản mới được ban hành. Hệ thống hóa đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, bảo đảm quy định rõ ràng, cụ thể, không quy định chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ với các Bộ, ngành khác; đồng thời, tạo điều kiện để phát huy vai trò của Bộ trong việc tham mưu, giúp Chính phủ quản lý nhà nước công tác tư pháp và pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Do vậy, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP sẽ chỉnh lý cách diễn đạt tại một số điều khoản để bảo đảm tính thống nhất với quy định pháp luật chuyên ngành và cập nhật những nhiệm vụ mới được giao thêm cho Bộ Tư pháp trong các văn bản pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực: xây dựng pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, THADS, lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp tác quốc tế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, an toàn thông tin, tổ chức cán bộ và thống kế để quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

### II. Về cơ cấu tổ chức

Xuất phát từ vị trí, vai trò của Bộ Tư pháp trong hoàn thiện thế chế, tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam nhất là trong giai đoạn tổ chức thực hiện các yêu cầu đặt ra đối với công tác tư pháp và pháp luật tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đặc thù về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế của Bộ Tư pháp trong những năm qua, để bảo đảm thực hiện hiệu lực, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp được giao và qua rà soát, đánh giá tổ chức các đơn vị theo Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP cho thấy, cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp hiện nay cơ bản là phù hợp, nên Bộ Tư pháp đề xuất phương hướng kiện toàn cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp cụ thể như sau:

### 1. Đối với các đơn vị hành chính thuộc Bộ

### *1.1. Giữ ổn định mô hình tổ chức đối với 19 đơn vị hành chính đáp ứng với quy định về tiêu chí thành lập tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP), bao gồm:*

(1) Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; (2) Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; (3) Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; (4) Vụ Pháp luật quốc tế , (5) Vụ Hợp tác quốc tế, (6) Vụ Tổ chức cán bộ; (7) Vụ Thi đua - Khen thưởng; (8) Văn phòng Bộ; (9) Thanh tra Bộ; (10) Cục Kế hoạch - Tài chính; (11) Cục Bổ trợ tư pháp; (12) Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; (13) Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; (14) Cục Trợ giúp pháp lý; (15) Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; (16) Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; (17) Cục Bồi thường nhà nước; (18) Cục Công nghệ thông tin; (19) Tổng cục Thi hành án dân sự.

Trong đó, Bộ Tư pháp báo cáo cụ thể về điều kiện duy trì mô hình đối với một số đơn vị như sau:

#### a) Đối với Vụ Thi đua - khen thưởng:

+ Về cơ sở pháp lý: Đặc thù của Bộ Tư pháp quản lý đa lĩnh vực với tổng số 9.574 biên chế công chức trong các đơn vị thuộc Bộ (bao gồm cả hệ thống thi hành án tổ chức và quản lý theo ngành dọc tại 63 tỉnh và 702 cấp huyện trên cả nước), cùng với mạng lưới rộng khắp những người hành nghề pháp luật, tư pháp trên cả nước tại các cơ quan tư pháp địa phương, cơ quan pháp chế Bộ, ngành địa phương, mạng lưới những người thực hiện công tác trợ giúp pháp lý, luật sư, công chứng, thừa phát lại... Do vậy, việc duy trì mô hình Vụ Thi đua - Khen thưởng thuộc Bộ Tư pháp như hiện nay là phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu công tác của Bộ và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 14/10/2005 của Chính phủ quy định tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng *“Thành lập Vụ Thi đua - Khen thưởng ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ban Thi đua - Khen thưởng ở cơ quan thuộc Chính phủ có số lượng biên chế hành chính, sự nghiệp trên 1.500 cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức theo hệ thống ngành dọc đặt tại địa phương”*; đồng thời Công văn số 2370/BNV-BTĐKT ngày 24/5/2021 của Bộ Nội vụ đã yêu cầu các Bộ, cơ quan *“giữ nguyên tổ chức làm công tác thi đua khen thưởng như quy định hiện hành”*.

+ Về chức năng, nhiệm vụ: Có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

+ Về phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực: Công tác thi đua khen thưởng của Bộ tư pháp, hệ thống thi hành án dân sự ở Trung ương và địa phương, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức pháp chế các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, tư pháp pháp luật, trọng tài thương mại...

+ Về biên chế: 15 biên chế công chức (không duy trì cấp phòng).

#### b) Đối với Cục Kế hoạch - Tài chính:

*+ Về chức năng, nhiệm vụ:*Cục Kế hoạch - Tài chính có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý về công tác kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, quản lý tài sản công và đầu tư phát triển của Bộ Tư pháp; tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*+ Đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước:* thực hiện công tác quản trị nội bộ về kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, quản lý tài sản công và đầu tư phát triển.

Bộ Tư pháp quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật theo hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương đối với hệ thống THADS. Do vậy, Cục Kế hoạch - Tài chính có chức năng quản trị nội bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, thực hiện quản lý theo ngành dọc về công tác thống kê, đấu thầu, đầu tư công, quản lý hoạt động xây dựng và mua sắm tài sản tập trung theo quy định của pháp luật, đặc biệt là yêu cầu quản lý, phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động trong phạm vi cả Bộ Tư pháp ở Trung ương và cả hệ thống cơ quan THADS từ trung ương đến địa phương (gồm 63 Cục THADS và 702 Chi cục Thi hành dân sự trên cả nước). Cục Kế hoạch – Tài chính được phân cấp, ủy quyền quyết định một số nội dung trong quản lý tài chính, tài sản, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống THADS và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp.

*+ Phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực:* Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch công tác; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành: Chương trình, kế hoạch liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành Tư pháp; chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, chính sách, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và quản lý chất lượng và các văn bản có liên quan về công tác quy hoạch, kế hoạch, thống kê, tài chính, kế toán, quản lý tài sản công và đầu tư phát triển phù hợp với đặc điểm, điều kiện và yêu cầu quản lý của Bộ, ngành Tư pháp; hệ thống chỉ tiêu thống kê, phân loại thống kê và chế độ báo cáo thống kê…Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về đầu tư công tại Bộ Tư pháp theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Bộ; tổ chức theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn hằng năm của Bộ; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Bộ; chủ trì, tổ chức thẩm định Báo cáo tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư công do Bộ quản lý; kiểm tra, giám sát việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Bộ; Tổ chức thực hiện công tác mua sắm tập trung tại Bộ Tư pháp đối với một số dịch vụ, hàng hóa do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định; Quản lý cơ sở dữ liệu về thống kê, tài sản; Cung cấp dịch vụ công về tài chính, tài sản, thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản tập trung, đồng thời giúp các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, các chủ đầu tư dự án thực hiện các công đoạn trong quy trình lựa chọn nhà thầu đối với hoạt động mua sắm các tài sản (không thuộc danh mục mua sắm tập trung); hàng hóa, dịch vụ; lựa chọn nhà thầu xây lắp, tư vấn.

+ *Biên chế công chức:* 34 biên chế.

Thực tiễn trong thời gian qua, mô hình của Cục Kế hoạch - Tài chính đáp ứng hiệu quả các yêu cầu quản lý của Bộ Tư pháp theo quy định của Luật Thống kê, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công, Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung. Do vậy, mô hình Cục Kế hoạch - Tài chính như hiện nay là phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn công tác của Bộ Tư pháp.

### *1.2. Chuyển đổi mô hình 2 đơn vị là Cục Con nuôi và Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật*

Để đáp ứng việc sắp xếp cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp đảm bảo mô hình các cục, vụ phù hợp với tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP. Sau khi rà soát, đánh giá về tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Bộ, Bộ Tư pháp đề xuất chuyển đổi mô hình của các đơn vị như sau:

#### a) Chuyển đổi Cục Con nuôi thành Vụ Con nuôi

*- Về sự cần thiết*

Hiện nay, Cục Con nuôi là một đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thi hành hệ thống pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực nuôi con nuôi (với Luật Nuôi con nuôi và 11 văn bản quy phạm pháp luật trong nước điều chỉnh riêng lĩnh vực nuôi con nuôi; 12 Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế phối hợp liên ngành giữa các Bộ... trong lĩnh vực nuôi con nuôi). Cục Con nuôi *có đối tượng quản lý, hướng dẫn, tác nghiệp nghiệp vụ rộng lớn trên phạm vi toàn quốc từ trung ương xuống địa phương (cấp xã, phường)* và *có phạm vi hoạt động quốc tế song phương và đa phương* trong khuôn khổ 16 điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực này[[14]](#footnote-14). Đặc biệt, Cục đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng của Bộ Tư pháp đó là nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam theo điều ước quốc tế[[15]](#footnote-15) mà điều này đòi hỏi cần phải có một đơn vị chuyên trách và đây cũng được đánh giá là nhiệm vụ đặc thù của Cục (khác với các đơn vị khác thuộc Bộ). Qua nghiên cứu, tham khảo mô hình của Cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế của nhiều nước thành viên Công ước La Hay 1993, Cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế đều là những đơn vị độc lập, có chức năng nhiệm vụ rõ ràng do pháp luật các nước quy định. Để thực hiện tốt tất cả các vai trò của Cơ quan Trung ương với tư cách là thành viên Công ước, đảm bảo “hình ảnh” của quốc gia đối với Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế, các nước đều phải nội luật hóa những yêu cầu của Công ước trong việc thiết lập, quy định chức năng nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương. Do vậy, cần thiết phải có một đơn vị độc lập thuộc Bộ Tư pháp để tham mưu, giúp Bộ trưởng các chức năng, nhiệm vụ, giải pháp, định hướng trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

Thành lập năm 2003, trải qua 18 năm hình thành và phát triển, ***chức năng, nhiệm vụ*** được giao cho Cục Con nuôi ***đã tăng lên gấp 3 lần***. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật về nuôi con nuôi và pháp luật khác có liên quan đã được tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nhằm bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên. Cục Con nuôi hiện có 17 biên chế mặc dù thời gian qua Cục được giao bổ sung và tăng cường nhiều nhiệm vụ, nhưng trong bối cảnh thực hiện tinh giản biên chế, Bộ Tư pháp không được giao thêm biên chế để bổ sung cho Cục. Với đặc thù về chức năng, nhiệm vụ của Cục Con nuôi hiện nay, cần thiết duy trì một đầu mối tổ chức độc lập. Do vậy, Bộ Tư pháp đề xuất tổ chức lại Cục Con nuôi thànhVụ Con nuôi và không thành lập Phòng trong Vụ.

*- Về các tiêu chí tổ chức lại thành Vụ con nuôi*

+Chức năng, nhiệm vụ: Vụ Con nuôi thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về lĩnh vực nuôi con nuôi; giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật; giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam.

+ Phạm vi, đối tượng quản lý:Có phạm quản lý rộng trên toàn quốc từ trung ương xuống địa phương (tới cấp, xã phường) theo Luật Nuôi con nuôi; hoạt động ở tầm quốc tế đa phương và song phương với tính chất công việc phức tạp và nhạy cảm liên quan tới quyền con người, quyền trẻ em trên cơ sở 01 điều ước quốc tế đa phương, 05 điều ước quốc tế song phương và 10 thoả thuận song phương trong lĩnh vực nuôi con nuôi. Có đối tượng quản lý rất đa dạng, không chỉ bao gồm các cơ quan, tổ chức và cá nhân ở trong nước (cơ quan tư pháp địa phương, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cha mẹ đẻ, người giám hộ của trẻ em, trẻ em được cho làm con nuôi, cha mẹ nuôi người Việt Nam) mà còn bao gồm cả các cá nhân, tổ chức nước ngoài (cha mẹ nuôi người nước ngoài, Tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam).

Việc duy trì một đầu mối đơn vị độc lập sẽ bảo đảm hiệu quả thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nêu trên, nhất là thực hiện các yêu cầu của Công ước La Hay về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế và trong thời gian tới phải tăng cường thực hiện các biện pháp, giải pháp để hỗ trợ nuôi con nuôi theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 và chấm dứt tình trạng nuôi con nuôi trái pháp luật theo yêu cầu Nghị quyết 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em

+ Biên chế được giao: 16 biên chế công chức.

- *Về cơ cấu tổ chức của đơn vị sau khi tổ chức lại:* Vụ Con nuôi không thành lập cấp phòng, cơ cấu gồm 16 biên chế công chức.

#### b) Chuyển đổi Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật thành Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật

*- Về sự cần thiết*

+ Về cơ sở chính trị, pháp lý:

Việc nghiên cứu chuyển đổi Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật thành Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật, nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ “chuyển hướng chiến lược từ xây dựng sang tổ chức thi hành pháp luật” theo chủ trương của Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, và Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW.

Theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, phổ biến, giáo dục pháp luật được khẳng định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, phát huy sự tham gia chủ động, tích cực của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp và của mọi người dân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra định hướng và nhiệm vụ trọng tâm*“hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật”; “tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp luật”.* Tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng ngày 15/9/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh “*phải gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật...”*.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan*“rà soát các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của đơn vị tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Bộ Tư pháp và* ***trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đổi mới tổ chức, hoạt động của đơn vị theo hướng độc lập, chuyên trách, hoạt động linh hoạt, hiệu quả****”.* Đồng thời Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu*“đổi mới phương pháp, tăng cường nguồn lực cho công tác PBGDPL…”* (Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 12/12/2020); *“chú trọng công tác truyền thông, đẩy mạnh công tác phổ biến chính sách, pháp luật, các văn bản pháp luật mới để người dân biết, đồng tình, tin tưởng, ủng hộ, thực hiện…”* (Thông báo số 140/TB-VPCP ngày 01/6/2021). Tại Hội nghị toàn quốc công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế ngày 16/9/2021, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ “*việc tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật còn yếu; phải tăng cường giám sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật để biết chính sách đúng sai thế nào, nguyên nhân do đâu, do cách hiểu chưa đúng hay do khâu thực thi”, “trong tổ chức thi hành pháp luật phải quán triệt tận cơ sở, tới người dân, doanh nghiệp…”.*

+ Về thực tiễn hoạt động:

Từ thực tiễn cho thấy tổ chức và hoạt động của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật hiện nay vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, bất cập như sau:

(i) Mô hình tổ chức hiện nay của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật không còn phù hợp, thiếu sự chủ động, linh hoạt cho đơn vị khi tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động cần sự phản ứng, xử lý nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật. Đặc biệt là các hoạt động trực tiếp thực hiện công tác PBGDPL, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức cuộc thi, sự kiện truyền thông... Việc triển khai các nhiệm vụ này trong thời gian qua chưa được phân cấp, ủy quyền cho đơn vị nhằm giảm tải nhiều văn bản, hồ sơ, công việc sự vụ không cần thiết trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp.

(ii) Trong thực tiễn hoạt động, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật đã tham mưu, tổ chức triển khai nhiều nhiệm vụ cụ thể được giao bởi Luật, Nghị định (*Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở ….)* và nhiệm vụ hàng năm của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao. Cụ thể như: tổ chức các hoạt động PBGDPL có trọng điểm cho người dân vùng sâu, vùng xa; thực hiện truyền thông chính sách, pháp luật; tổ chức các cuộc thi kỹ năng, nghiệp vụ toàn quốc cho báo cáo viên, tuyền truyên viên pháp luật, hòa giải viên và các sự kiện hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam... Để các nhiệm vụ, hoạt động này được triển khai kịp thời, hiệu quả phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, trong Luật PBGDPL đã đặt ra yêu cầu đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ xã hội trong công tác PBGDPL, nhưng do chưa có tư cách pháp nhân, cơ chế làm việc linh hoạt nên Vụ PBGDPL còn gặp nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện. Đặc biệt là việc phối hợp thường xuyên với nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân từ trung ương đến địa phương ( Hội Luật Gia, các Đoàn Luật sư, Hiệp hội các doanh nghiệp….

(iii) Thời gian gần đây, Bộ Tư pháp được Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao một số nhiệm vụ mới rất quan trọng, có tính phức tạp, khó, yêu cầu cao, phạm vi tương tác rộng trên toàn quốc, đòi hỏi phải có mô hình tổ chức, cơ chế công tác phù hợp thì mới triển khai được trong thực tiễn. Trong đó, tập trung chủ yếu là *nhiệm vụ xây dựng, vận hành và quản lý Cổng thông tin PBGDPL quốc gia* theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”. Tính chất của nhiệm vụ này đòi hỏi đơn vị được giao thực hiện phải được phân cấp, giao quyền rất cụ thể, linh hoạt, độc lập về mặt quản lý nhà nước trên các phương diện như: hành chính-chuyên môn, kỹ thuật, tài chính, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm…..Bên cạnh đó, đơn vị phải có tư cách pháp nhân để ký kết các thỏa thuận với các đối tác để xử lý ngay các vấn đề phát sinh về kỹ thuật, tài chính, nhân sự…đảm bảo Cổng PBGDPL quốc gia được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục, không gián đoạn.

Ngoài ra, hiện nay Vụ PBGDPL đang được giao chức năng, nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở (theo Luật Hòa giải ở cơ sở 2013); đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật). Để các lĩnh vực này đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thời gian tới cần tăng cường năng lực, phân cấp mạnh cho Vụ để thực hiện trực tiếp nhiều nhiệm vụ, hoạt động quan trọng trong quản lý các lĩnh vực này trên phạm vi toàn quốc như: bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn, hợp tác quốc tế, huy động chuyên gia; tổ chức đánh giá, khảo sát; thanh tra, kiểm tra, phối hợp với các cấp chính quyền, địa phương thực hiện các chương trình, đề án, dự án…

Với tính chất, yêu cầu và khối lượng công việc phục vụ triển khai các nhiệm vụ mới nêu trên đòi hỏi phải có mô hình phù hợp hơn cho Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, để đơn vị phát huy được vai trò tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể về PBGDPL theo quy định của Luật, Nghị định và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, việc đổi mới mô hình thành Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật là cần thiết để thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, góp phần giảm các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

*- Về các tiêu chí chuyển đổi thành Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật*

(i) Chức năng, nhiệm vụ: Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật là đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về các lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

(ii) Về đối tượng quản lý chuyên ngành: Thống nhất quản lý các lĩnh vực PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật trên phạm vi cả nước. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật, bao gồm: Bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương, Ủy ban nhân dân, cơ quan Tư pháp các cấp ở địa phương, tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở; tổ chức pháp chế các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương; tổ chức, cá nhân triển khai hoạt động, nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; đội ngũ báo cáo viên trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Hiện nay có 1.947 báo cáo viên pháp luật trung ương, 7.674 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 17.780 báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 137.844 truyền truyền viên pháp luật cấp xã. Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở có phạm vi và đối tượng quản lý gồm Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương và hệ thống tổ chức hòa giải tại thôn, làng, bản, ấp với 107.074 tổ hòa giải và 652.819 hòa giải viên. Đối tượng quản lý của lĩnh vực tiếp cận pháp luật tập trung vào Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và chính quyền địa phương cấp xã.

(iii) Nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền: Giải quyết thủ tục xem xét, quyết định công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật trung ương theo ủy quyền của Bộ trưởng; xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống dữ liệu thông tin pháp luật, bao gồm Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, các cơ sở dữ liệu, thông tin về hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác PBGDPL; phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ và các bộ, ngành cung cấp thông tin pháp luật, giải đáp pháp luật cho người dân, doanh nghiệp; tổ chức triển khai các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương; tổ chức các hoạt động, sự kiện hưởng ứng, thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam của Bộ Tư pháp; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về truyền thông chính sách, pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong phạm vi cả nước; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về truyền thông chính sách, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ; tổ chức huy động các nguồn lực xã hội triển khai các nhiệm vụ, hoạt động truyền thông chính sách, PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật theo quy định của pháp luật; tổ chức thanh tra về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật theo quy định của pháp luật…

(iv) Biên chế được giao: 30 biên chế công chức.

(v) Dự kiến cơ cấu tổ chức: Gồm Văn phòng, 03 Phòng chuyên môn và 01 Trung tâm (đơn vị sự nghiệp thuộc Cục) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành Cổng thông tin PBGDPL quốc gia và Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin pháp luật; tổ chức các hoạt động truyền thông chính sách về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức các sự kiện, cuộc thi toàn quốc phục vụ công tác PBGDPL; đào tạo, bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ PBGDPL, HGOCS; huy động nguồn lực, xã hội hóa công tác PBGDPL… (03 năm đầu Nhà nước sẽ hỗ trợ kinh phí hoạt động, sau 03 năm sẽ xây dựng Đề án thực hiện tự chủ về kinh phí hoạt động thường xuyên, có Phụ lục kèm theo Đề án này).

#### c) Đối với Cục Công tác phía Nam (tổ chức lại thành Cục Tư pháp địa phương)

Đề nghị tổ chức lại Cục Công tác phía Nam thành Cục Tư pháp địa phương, xuất phát từ các đặc thù chung của Bộ đã báo cáo ở phần trên và các tiêu chí duy trì Cục như sau:

*- Về sự cần thiết*

Cục Tư pháp địa phương có chức năng có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, theo dõi và tổ chức thực hiện công tác tư pháp của Bộ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ Phú Yên trở vào đến Cà Mau; thực hiện công tác quản trị nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp tại Khu vực phía Nam.

Với đặc thù của Bộ Tư pháp quản lý công tác tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng pháp luật, bổ trợ tư pháp (luật sư, công chứng, thừa phát lại, quản tài viên, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp... ) và công tác THADS, việc duy trì Cục cho thấy tính hiệu quả nhằm hỗ trợ Lãnh đạo Bộ và các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ để theo dõi và kịp thời triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp tại khu vực này. Trong bối cảnh Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị định số 49-NQ/TW chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công chứng, giám định tư pháp ... đặt ra yêu cầu về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực này để đảm bảo trật tự, ổn định và cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công theo đúng quy định pháp luật, bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của người dân doanh nghiệp. Trong khi đó, khu vực phía Nam là trong điểm kinh tế của đất nước, thường phát sinh nhiều vấn đề nóng trong lĩnh vực luật sư, công chứng, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế... và đặc biệt là công tác THADS (lượng thi hành án trên 60% của các nước). Do đó đặt ra áp lực lớn cho Bộ Tư pháp trong việc theo dõi, tổ chức thực hiện công tác tư pháp tại khu vực này, đặc biệt là việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về bổ trợ tư pháp và công tác thi hành án. Cục còn tham gia các cuộc họp của Hội đồng nhân dân các tỉnh để tham gia các ý kiến pháp lý về các vấn đề của địa phương (tư pháp và nội vụ là 2 đơn vị được mời tham gia); định kỳ tổ chức các Hội nghị công tác tư pháp khu vực phía Nam để kịp thời đánh giá, giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác tư pháp ở khu vực này; phối hợp với Tổng cục THADS thực hiện quy trình công tác cán bộ THADS phía Nam; được Bộ trưởng ủy quyền xác minh một số vụ việc thi hành án dân sự hoặc chỉ đạo 1 số vụ việc THADS liên quan đến địa phương, kiểm tra công tác thi hành án dân sự phía Nam; tham gia, nắm tình hình công tác THADS các tỉnh phía Nam...

Cục Tư pháp địa phương là cánh tay đắc lực của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp đã được Chính phủ giao. Việc tổ chức lại thành Cục Tư pháp địa phương để thực hiện các công tác tư pháp tại khu vực từ Phú Yên đến Cà Mau là hết sức cần thiết.

*- Về các tiêu chí thành lập Cục Tư pháp địa phương*

(i) Chức năng, nhiệm vụ: Cục Tư pháp địa phương có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý, theo dõi và tổ chức thực hiện công tác tư pháp của Bộ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ Phú Yên trở vào đến Cà Mau (sau đây gọi là Khu vực); thực hiện công tác quản trị nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp tại Khu vực.

(ii) Phạm vi, đối tượng quản lý: Theo dõi công tác tư pháp của các cơ quan tư pháp và cơ quan THADS địa phương tại khu vực phía nam; tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng các chủ trương, giải pháp về xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác Tư pháp, THADS tại Khu vực. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ tại Khu vực theo uỷ quyền của Bộ truởng: Thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực THADS, thi hành án hành chính, hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, phổ biến, giáo dục pháp luật và các lĩnh vực khác theo uỷ quyền của Bộ trưởng; thực hiện một số quy trình, thủ tục trong công tác cán bộ , giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra công tác của các cơ quan THADS theo uỷ quyền của Bộ trưởng, Tổng Cục trưởng Tổng cục THADS theo quy định của pháp luật và Quy chế phối hợp công tác giữa Cục với các đơn vị thuộc Bộ; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế và tham gia vào quá trình giải quyết các tranh chấp quốc tế theo phân cấp và chỉ đạo của Bộ trưởng; tổ chức tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; thực hiện công tác quản trị phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ tại Khu vực.

(iii) Nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền: Việc tổ chức hoạt động của Cục Tư pháp địa phương đáp ứng được yêu cầu phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng cho đơn vị này trong thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như: (a) Thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực thi hành án dân sự, hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp và các lĩnh vực khác theo ủy quyền của Bộ trưởng và thực hiện một số quy trình, thủ tục trong công tác cán bộ của Bộ và của các cơ quan thi hành án dân sự theo uỷ quyền của Bộ trưởng; (b) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động và các đề xuất của cơ quan Tư pháp, Thi hành án dân sự trong Khu vực về các lĩnh vực thuộc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tham gia thanh tra, kiểm tra của Bộ về các lĩnh vực thuộc phạm quản lý của Bộ tại Khu vực; (c) Thực hiện các hoạt động thông tin, hỗ trợ và phối hợp công tác với các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự trong Khu vực theo phân công, uỷ quyền của Bộ trưởng và đề nghị của các cơ quan tư pháp, thi hành án dân sự trong Khu vực; (d) Làm đầu mối liên hệ, tiếp xúc, tổ chức các buổi làm việc giữa Bộ với cấp uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Khu vực; theo dõi, tổng hợp đề xuất của cấp ủy, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; (e) Hướng dẫn, triển khai, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác của Bộ tại Khu vực; chủ động đề xuất với Bộ trưởng các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ công tác Tư pháp, Thi hành án dân sự tại Khu vực; (f) Tổ chức tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, vào sổ theo dõi và thụ lý, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo trình tự, thủ tục của pháp luật về khiếu nại, tố cáo….

(iv) Về biên chế: Trước yêu cầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng như đã báo cáo ở phần trên, trên cơ sở đó Bộ Tư pháp sẽ điều chỉnh biên chế các đơn vị thuộc Bộ và bảo đảm Cục Tư pháp địa phương có đủ 30 biên chế để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ của Cục được giao bổ sung, tăng cường rất nhiều trong thời gian qua (cùng với số lượng vụ việc THADS tăng qua các năm[[16]](#footnote-16), các hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được đẩy mạnh).

Như đã nêu ở trên, việc tổ chức lại Cục là rất cần thiết để bảo đảm vị thế, hiệu quả thực hiện công tác phối hợp với địa phương trong theo dõi tình hình hoạt động của cơ quan tư pháp, và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức luật sư, công chức, đấu giá, thừa phát lại trong bối cảnh đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bổ trợ tư pháp và tham gia thực hiện nhiệm vụ trong công tác THADS tại khu vực phía Nam. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị được tổ chức lại Cục Công tác phía Nam thành Cục Tư pháp địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác tư pháp trong bối cảnh toàn ngành Tư pháp triển khai thực hiện thành công chủ trương của Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Kết luận 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

### 1.3. Về tổ chức các phòng

#### 1.3.1. Đối với các phòng thuộc Văn phòng, Thanh tra, Cục thuộc Bộ

Bộ đã rà soát để định hướng giảm số lượng các phòng trong cục, văn phòng, thanh tra đáp ứng tiêu chí tối thiểu 7 người/ phòng để thực hiện sắp xếp các Cục, Thanh tra, Văn phòng đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả sau khi Dự thảo Nghị định này được phê duyệt. Theo đó, dự kiến sẽ giảm **11 phòng** thuộc Cục, Thanh tra, Văn phòng. Sau khi Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP được ban hành, Bộ sẽ thực hiện sắp xếp cơ cấu bên trong của các Cục, Thanh tra, Văn phòng đáp ứng tiêu chí thành lập phòng theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

#### 1.3.2. Đối với các phòng thuộc thuộc Vụ

Đề nghị tiếp tục duy trì phòng thuộc một số Vụ có nhiều mảng công tác, có 30 biên chế trở lên, bố trí tối thiểu 7 biên chế/phòng bao gồm: Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (04 phòng), Vụ Pháp luật hình sự - hành chính (03 phòng), Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (04 phòng), Vụ Pháp luật quốc tế (4 phòng), Vụ Tổ chức cán bộ (04 phòng), Vụ Hợp tác quốc tế (03 phòng).[[17]](#footnote-17) Đồng thời, Bộ Tư pháp đã rà soát kỹ số lượng phòng của các Văn phòng, Thanh tra, các Cục thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, bám sát đúng các tiêu chí thành lập Phòng trong Vụ theo quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP.

Việc duy trì cấp phòng đối với các đơn vị nêu trên là đáp ứng quy định về thành lập phòng thuộc Vụ tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP. Duy trì cấp phòng ở các Vụ tham mưu đa ngành, đa lĩnh vực là rất cần thiết để đảm bảo tính chuyên sâu, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ công tác. Qua thời gian tổ chức cấp phòng ở các Vụ, đã cho thấy tính hiệu quả của mô hình này phù hợp với tính chất công việc của các Vụ thuộc Bộ Tư pháp là đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về xây dựng pháp luật, chủ yếu tập trung về thẩm định, góp ý, nghiên cứu chính sách, luật để phục vụ cho công tác của Bộ Tư pháp và công tác hoàn thiện thể chế chung của Chính phủ, do vậy lãnh đạo cấp Phòng đóng vai trò như một bước sàng lọc, kiểm soát chất lượng của các công việc chuyên môn.

Đặc biệt, đối với thực tiễn công tác của Bộ Tư pháp, các cán bộ thực hiện công tác xây dựng pháp luật, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và cải cách tư pháp“ thường xuyên tham gia xây dựng, góp ý các văn bản, đề án và các dự thảo Thông tư, Nghị định, Luật của Chính phủ, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, tham gia vào các phái đoàn ngoại giao, đàm phán các điều ước, thỏa thuận quốc tế. Bộ Tư pháp thường xuyên phải cử cán bộ cấp phòng trở lên để tham gia các Tổ soạn thảo, hội đồng tư vấn thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, đề án do các cơ quan khác chủ trì, tham gia đàm phán quốc tế để đảm bảo sự tương đồng về chức danh cán bộ. Do vậy, việc duy trì cấp phòng đối với các đơn vị thực hiện xây dựng pháp luật, hợp tác quốc tế là hết sức cần thiết.

Đối với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ về “*quản trị nhân sự*”, đây là nhóm nhiệm vụ đa lĩnh vực, gồm nhiều mảng công tác độc lập như công tác cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý hội. Bên cạnh đó, đối với các Bộ quản lý nhân sự theo ngành dọc từ trung ương xuống địa phương, khối lượng công việc đối với công tác quản lý nhân sự rất lớn. Do vậy, việc tổ chức thành các phòng độc lập sẽ tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện công việc, đảm bảo chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác quản trị nhân sự nói chung.

Bên cạnh đó, việc duy trì cấp Phòng ở các Vụ cũng rất cần thiết để tạo môi trường để công chức được tập sự, rèn luyện về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm giữ vị trí Lãnh đạo cấp Vụ (có phụ cấp chức vụ cao hơn Lãnh đạo Sở ở địa phương; tính chất quản lý vĩ mô, phức tạp hơn; yêu cầu, đòi hỏi về công việc cao hơn).

### 2. Đối với các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp

Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và tăng dần mức độ tự chủ hàng năm phù hợp với chủ trương của Nghị quyết số 19-NQ/CP và Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. Giai đoạn 2021-2025, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển ngành Tư pháp.

***2.1. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (11 đơn vị):***

Số lượng các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ còn 10 đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (giảm 01 đơn vị do Trường Trung cấp Luật Tây Bắc sẽ chuyển giao về Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quản lý trong năm 2021 theo Quyết định số 1030/QĐ-TTg).

Bộ Tư pháp đề nghị đổi tên Viện Khoa học pháp lý thành ***Viện Chiến lược và khoa học pháp lý.*** Hiện nay Viện Khoa học pháp lý là tổ chức khoa học thuộc Bộ Tư pháp, đang thực hiện chức năng nghiên cứu chiến lược, chính sách của Bộ, ngành Tư pháp. Việc đổi tên Viện đảm bảo phù hợp với Quyết định số 1030/QĐ-TTg, Quy hoạch tổ chức khoa học và công nghệ; tăng cường xuất bản ấn phẩm quốc tế, phấn đấu đến năm 2025 và phù hợp với thực tiễn tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ giúp Bộ trưởng chủ trì xây dựng chiến lược phát triển ngành Tư pháp. Đồng thời, góp phần đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ về nghiên cứu khoa học để tăng mức tự chủ tài chính, dần chuyển sang đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Các đơn vị sự nghiệp khác của Bộ Tư pháp giữ nguyên mô hình tổ chức và tên gọi như hiện tại, bao gồm: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Học viện Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam, Nhà xuất bản Tư pháp, Trường Cao đẳng Luật Miền Bắc, Trường Cao đẳng Luật Miền Trung, Trường Cao đẳng Luật Miền Nam.

***2.2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục thuộc Bộ (10 đơn vị)***

Bộ Tư pháp đang và sẽ tiếp tục kiện toàn các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục thuộc Bộ theo Quyết định số 1030/QĐ-TTg và thực hiện đồng bộ với phương án kiện toàn các Cục thuộc Bộ. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục thực hiện việc giải thể 02 đơn vị: Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Tổng cục THADS; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản tập trung thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính trong năm 2022.

Đồng thời, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục đẩy mạnh mức độ tự chủ tài chính hàng năm và tiếp tục giảm bình quân ít nhất 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2021 theo đúng lộ trình tại Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030.

## III. Về sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức, viên chức trong quá trình kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy

Để việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác tư pháp, Bộ Tư pháp đề xuất sắp xếp, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức như sau:

- Tập trung rà soát, sắp xếp gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, người lao động trong Bộ Tư pháp; xây dựng đầy đủ quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc của các đơn vị bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân; khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo, đảm bảo nguyên tắc: một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”.

- Nâng cao chất lượng các khâu trong công tác cán bộ: (i) Tiếp tục thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ. Thực hiện miễn nhiệm, cách chức, từ chức, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời những người kém năng lực, phẩm chất đạo đức, không đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của chức danh, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; (ii) đổi mới việc thi tuyển, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức; (iii) đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ công chức, người lao động; (iv) nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng cán bộ.

- Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; nghiên cứu, xây dựng đầy đủ các phần mềm quản lý (về công tác cán bộ, thi đua, khen thưởng; giám sát cán bộ...) và bảo đảm tích hợp, sự tương thích, gắn kết giữa các phần mềm để nâng cao hiệu quả công việc của công chức, viên chức.

- Tổ chức tuyển dụng bổ sung người làm việc cho các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Điểu chỉnh, bố trí biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất, khối lượng và yêu cầu công việc của các đơn vị; chuyển giao biên chế tương ứng với chức năng, nhiệm vụ được chuyển giao giữa các đơn vị.

*-* Cấp phó của các đơn vị thuộc Bộ và cấp phó của các phòng và tương đương thuộc đơn vị thuộc Bộ dôi dư trong quá trình sắp xếp, chuyển đổi mô hình tổ chức của các đơn vị sẽ được bố trí, sắp xếp phù hợp với loại hình tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, yêu cầu công tác của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và theo quy định về số lượng cấp phó tại Luật Tổ chức chính phủ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, 120/2020/NĐ-CP và quy định của Bộ Tư pháp. Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định tại Nghị định này, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung và phải có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định để bảo đảm trong thời hạn 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị phải thực hiện theo đúng quy định. (khoản 13 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP).

- Các công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động nếu có sự tác động, ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp tổ chức cũng sẽ được rà soát, sắp xếp, bố trí phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, sở trường, có tính đến tâm tư, nguyện vọng của công chức, viên chức và người lao động.

**IV. Về phương án tài chính, tài sản đối với các đơn vị chuyển đổi đổi mô hình tổ chức**

1. Về trụ sở: Đối với các đơn vị chuyển đổi mô hình thành Vụ Công tác phía Nam, Vụ Con nuôi, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật sẽ giữ nguyên trụ sở và các phòng làm việc của các đơn vị như hiện nay.

2. Về tài chính, tài sản: Trang thiết bị phục vụ làm việc của công chức Vụ Công tác phía Nam, Vụ Con nuôi, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và kinh phí hoạt động của các đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 96/2017/NĐ-CP, Cục Công tác phía Nam, Cục Con nuôi thực hiện các thủ tục hoàn trả con dấu, tài khoản và thực hiện thủ tục bàn giao tài chính, tài sản của đơn vị cho Văn phòng Bộ quản lý. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện các thủ tục về cấp con dấu, mở tài khoản để thực hiện quản lý tài chính, tài sản ở đơn vị dự toán cấp 2.

Cục Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kinh phí, ngân sách, chuẩn bị các điều kiện, phương tiện làm việc cho các đơn vị theo quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Giảm 02 đơn vị sự nghiệp: Thay đổi mô hình quản lý của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng từ một đơn vị thuộc Bộ thành một đơn vị sự nghiệp thuộc Cục và đang hoàn tất thủ tục giải thể Ban trong năm 2021; giải thể Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cụ thể: Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm giảm 50%; 04 đơn vị giảm 25% đầu mối đơn vị (Cục Trợ giúp pháp lý; Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) và 06 đơn vị giảm 20% đầu mối đơn vị cấp phòng là (Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Cục Kế hoạch - Tài chính, Cục Công nghệ thông tin, Cục Công tác phía Nam). [↑](#footnote-ref-2)
3. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Thi đua – Khen thưởng. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột đã giải thể vào năm 2019 theo Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 [↑](#footnote-ref-4)
5. Trung tâm Hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường (thuộc Cục Bồi thường nhà nước), Trung tâm Thông tin dữ liệu trợ giúp pháp lý (thuộc Cục Trợ giúp pháp lý), Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật), Trung tâm Thông tin, hỗ trợ pháp luật (Cục Công tác phía Nam), Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin (Tổng Cục THADS), Ban Quản lý dự án và mua sắm tài sản tập trung (thuộc Cục Kế hoạch - Tài chính), Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội (Thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm), Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng (Thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm), Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh (Thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr. 112. [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo phân loại của World Bank áp dụng cho năm tài chính 2020-2021, nước thu nhập trung bình cao là nước có thu nhập bình quân đầu người nằm trong khoảng 4.046-12.535 USD. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr. 204 và 275. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr. 285. [↑](#footnote-ref-9)
10. Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr. 143, 173, 179, 223-225, 285-287. [↑](#footnote-ref-10)
11. Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr. 135-136, 154, 164, 243 và 284. [↑](#footnote-ref-11)
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr. 131-133. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr. 173. [↑](#footnote-ref-13)
14. Đối tượng quản lý không chỉ bao gồm các cơ quan, tổ chức và cá nhân ở trong nước (cơ quan tư pháp địa phương, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cha mẹ đẻ, người giám hộ của trẻ em, trẻ em được cho làm con nuôi, cha mẹ nuôi người Việt Nam) mà còn bao gồm cả các cá nhân, tổ chức nước ngoài (cha mẹ nuôi người nước ngoài, Tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam). [↑](#footnote-ref-14)
15. Thường xuyên trao đổi, liên lạc trong quá trình giải quyết nuôi con nuôi với các Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế và các cơ quan có thẩm quyền của hơn 100 quốc gia cũng như với các Bộ phận chuyên môn về nuôi con nuôi quốc tế của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế. [↑](#footnote-ref-15)
16. Theo số liệu về công tác THADS được Chính phủ báo cáo trước Quốc hội hàng năm, kết quả thi hành án về việc và tiền đều tăng cả về tỷ lệ % và giá trị thi hành tuyệt đối. Cụ thể:  Năm 2016, thi hành xong trên 29 nghìn tỷ đồng (đạt tỷ lệ 33,74%); Năm 2017, thi hành xong trên 35 nghìn tỷ đồng (đạt 38,31%). Năm 2018, thi hành xong trên 34 nghìn tỷ (đạt 38,35%).  Đặc biệt từ năm 2019 đến năm 2020 số thi hành xong tăng mạnh. Nếu như năm 2019, thi hành xong gần 53 nghìn tỷ đồng (đạt 35,46%) thì năm 2020 đã thi hành xong gần 54 nghìn tỷ đồng (đạt 40,10%). Đồng thời, tại các báo cáo thẩm tra về công tác thi hành án của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội hàng năm cũng đã đánh giá đồng tình với Báo cáo của Chính phủ về công tác thi hành án. Như vậy, so với năm 2016, năm 2020, số tiền thi hành xong tăng trên 24 nghìn tỷ đồng (tăng 84,82% về tiền). Tính cả nhiệm kỳ 2016-2020, các cơ quan THADS đã thi hành xong trên 2,8 triệu việc (tăng 20,33% so với nhiệm kỳ trước), thu được số tiền hơn 205 nghìn tỷ đồng (tăng 56% so với nhiệm kỳ trước). [↑](#footnote-ref-16)
17. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính (4 mảng việc: Pháp luật về hình sự; pháp luật hành chính; pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước và tổng hợp - hành chính), Vụ Pháp luật quốc tế (5 mảng việc: Tư pháp quốc tế; công pháp quốc tế và nhân quyền; pháp luật đầu tư vay nước ngoài và bảo lãnh chính phủ; giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế và tổng hợp - hành chính); Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (5 mảng việc: công tác xây dựng pháp luật; công tác pháp chế; công tác xây dựng chính sách, Kiểm soát thủ tục hành chính và tổng hợp - hành chính), Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế (5 mảng việc: pháp luật dân sự; pháp luật về kinh tế, tổng hợp; Pháp luật về kinh tế ngành; pháp luật an sinh – xã hội và hành chính - tổng hợp), Vụ Tổ chức cán bộ (7 mảng việc: Tổ chức bộ máy và biên chế; Công tác cán bộ; Đào tạo và bồi dưỡng; thanh niên; Vì sự tiến bộ của phụ nữ; Giúp việc Ban cán sự Đảng và hành chính - tổng hợp), Vụ hợp tác quốc tế (4 mảng việc: Lễ tân - đối ngoại, Hợp tác quốc tế (khu vực Châu âu, Châu mỹ, châu Á, Châu Phi và Châu Đại Dương, quản lý hơp tác quốc tế về pháp luật và hành chính - tổng hợp). [↑](#footnote-ref-17)